

Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rông Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). **BẢN TIN THÁNG 07, 2022** Dữ liệu tính đến 30/06/2022

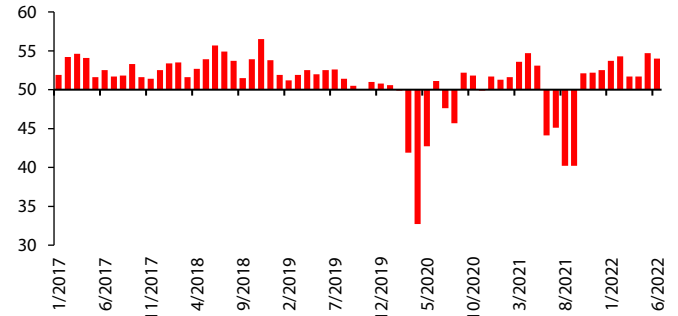
Kinh tế vĩ mô:

- Hiện tại, vĩ mô thế giới đã hé lộ một số tín hiệu tích cực ban đầu về giá dầu, khi đã giảm hơn 10% từ đỉnh, đặc biệt đã giảm nhanh sau kỳ họp OPEC+ cam kết sẽ tăng sản lượng trong tháng 07-08/22. Nền kinh tế Trung Quốc đang cho thấy dấu hiệu hồi phục trong tháng 06/22 qua các số liệu XNK, logistics, PMI, ISM. Dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế Trung Quốc đang mang lại kỳ vọng về phục hồi tăng trưởng toàn cầu, và giảm áp lực lạm phát khi chuỗi cung ứng và giao thương thế giới dần trở lại. Tuy vậy, các tín hiệu chỉ mới khởi sắc trong tháng đầu tiên và cần thêm thời gian kiểm chứng tính hiệu quả các chính sách hỗ trợ của chính phủ Trung Quốc.
- Tăng trưởng kinh tế Q2/22 đạt 7,7% YoY, trong đó, lĩnh vực nông nghiệp tăng 3,0%, công nghiệp và xây dựng tăng 8,9% và dịch vụ tăng 8,6%. Trong bối cảnh lĩnh vực sản xuất công nghiệp phục hồi như kỳ vọng thì lĩnh vực dịch vụ cho thấy sức bật tốt hơn trong Q2. Cụ thể, lĩnh vực sản xuất công nghiệp tăng 11,5% YoY, cao hơn mức tăng 7,8% của Q1. Lĩnh vực bán buôn bán lẻ đã tăng tốc từ mức tăng trưởng xấp xỉ 3,0% trong Q1 lên 8,3% trong Q2, hay lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống chuyển từ mức giảm -1,8% trong Q1 thành tăng trưởng 25,9% trong Q2.
- Những ngành tăng trưởng nổi bật trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp: dệt may (+26,8% trong Q2 sv. 20,1% trong Q1), thuốc, hóa dược (+24,6% trong Q2 vs. 10,0% trong Q1), điện tử (+14,7% trong Q2 sv. 7,6% trong Q1), đồ uống (+15,1% trong Q2 sv. 5,6% trong Q1) và gỗ (10,3% trong Q2 sv. 0,6% trong Q1). Ở góc độ sản lượng, thủy sản, bia, phân urê cũng là các mặt hàng có tăng trưởng cải thiện so với quý trước. Đối với lĩnh vực dịch vụ, những ngành có tăng trưởng tích cực gồm: bán lẻ thực phẩm (+13,7% trong 6T sv. 11,0% trong Q1), dịch vụ lưu trú, ăn uống (+20,9% trong 6T sv. 1,2% trong Q1) và du lịch (+94,4% trong 6T sv. 1,9% trong Q1). So với trước dịch, doanh số bán lẻ của dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch vẫn thấp hơn lần lượt 6,2% và 60,9% so với mức ghi nhận trong nửa đầu năm 2019. Tuy nhiên, doanh số bán lẻ của hai lĩnh vực này riêng tháng 6 cho thấy sự phục hồi mạnh hơn, với mức giảm lần lượt 2,5% và 36,3% so với T6/2019. Lĩnh vực du lịch chưa trở về mức trước đại dịch chủ yếu là do lượng khách quốc tế còn thấp, chỉ bằng 7,1% lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong 6T2019. Mặc dù lượng khách quốc tế có sự tăng tốc mạnh trong tháng 6 nhưng cũng chỉ đạt 20% so với mức ghi nhận vào tháng 6/2019. Cầu du lịch nội địa đang là động lực cho sự phục hồi với lượng khách du lịch nội địa nửa đầu năm đạt 60,8 triệu lượt (gấp 1,4 lần so với cùng kỳ năm 2019).

Thị trường chứng khoán: Kiểm định lại đáy tháng 5

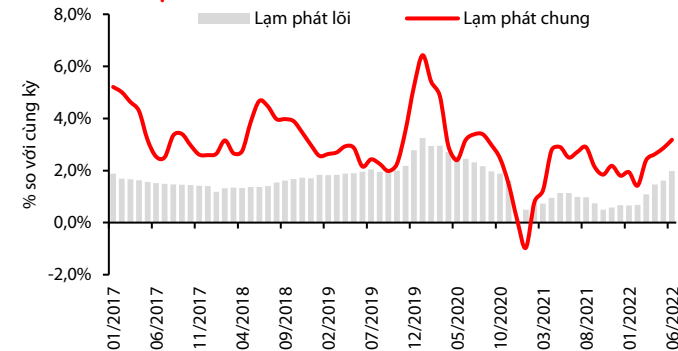
- Chỉ số VN Index hầu như đi ngang trong 10 ngày đầu tiên T6/2022, trước khi có đợt điều chỉnh mạnh cùng thị trường chứng khoán thế giới, về lại mức đáy của tháng trước 1.162,09 điểm. Mức điều chỉnh của VN Index trong tháng 06 ở mức trung bình khi so sánh với S&P 500 (-8,4%), SET (-5,7%), KOSPI (-13,2%), NIKKEI (-3,3%).
- Trong tháng Sáu, Khối ngoại tiếp tục duy trì vị thế mua ròng, với giá trị mua ròng đạt 1.770 tỷ đồng thông qua giao dịch khớp lệnh trên sàn HoSE. Trong tháng Sáu, dòng vốn vào ròng từ các nhà đầu tư nước ngoài tập trung giải ngân ở một số ít các cổ phiếu nổi bật là DPM (649 tỷ), CTG (530 tỷ), MSN (460 tỷ). Ngược lại, VIC (-628 tỷ), HPG (-580 tỷ), NVL (-500 tỷ) là những cổ phiếu bị bán ròng mạnh.
- Dòng tiền vào từ các ETF (~57 triệu USD) tiếp tục duy trì và tỏ ra nổi bật với sự phân hóa giữa các quỹ. Vị thế mua ròng này được dẫn dắt bởi một số dòng vốn lớn từ

Hình 1: PMI Việt Nam



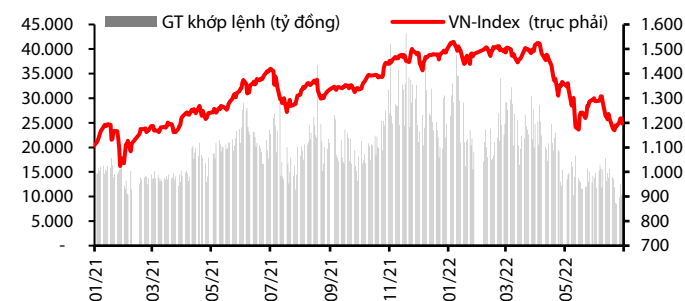
Nguồn: Tổng cục Thống kê, CTCK Rông Việt

Hình 2: CPI Việt Nam



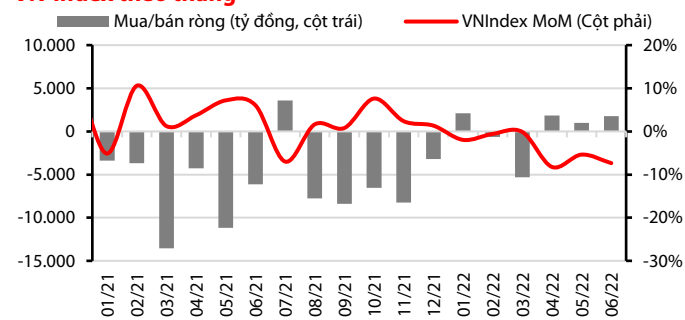
Nguồn: Tổng cục Thống kê, CTCK Rông Việt

Hình 3: Diễn biến VN-Index kể từ đầu năm 2021



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rông Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rông Việt

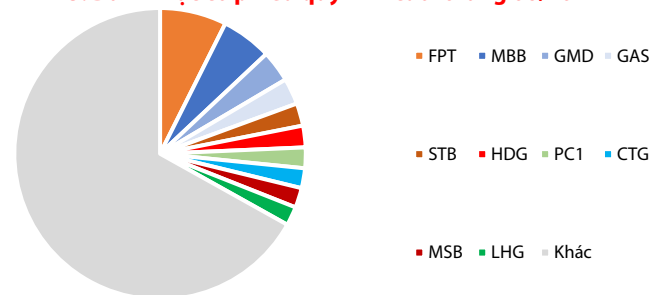
Fubon FTSE Vietnam ETF (quỹ ngoại) và VFMVN Diamond ETF (quỹ nội). Về phía quỹ ETF nước ngoài, iShares MSCI Frontier and Select EM ETF ghi nhận rút ròng lớn nhất với 12,1 triệu USD, trong khi Fubon nhận được dòng vốn ròng 46,2 triệu USD.

- Trong số các ngành, chỉ có 3/10 ngành ghi nhận lợi nhuận dương trong tháng Sáu. Dẫn đầu tiếp tục là nhóm Tiện ích với mức tăng trưởng 1,7% MoM. Hai nhóm tăng còn lại là tiêu dùng thiết yếu (0,03%) và không thiết yếu (0,4%). Ngược lại, ngành Vật liệu (-16,8%) tiếp tục điều chỉnh với mức giảm lớn nhất và giảm sâu hơn chỉ số VN Index, theo sau là nhóm Năng lượng (-15,4%) và nhóm Công nghiệp (-13,7%). Quỹ ENF tiếp tục có hiệu suất tốt hơn VN-Index trong tháng 6 (lần lượt giảm -2,8% so với -7,4%) nhờ tái cơ cấu phù hợp. Chúng tôi kỳ vọng chỉ số VN-Index sẽ sớm lấy lại đà tăng khi mùa công bố BCTC đang đến gần. Cổ phiếu ngân hàng được dự kiến là động lực chính. Điều này sẽ giúp quỹ ENF tiếp tục có hiệu suất tốt hơn so với VN-Index trong tháng 7.

Ngành ngân hàng: Áp lực duy trì dẫn đến nhu cầu điều tiết

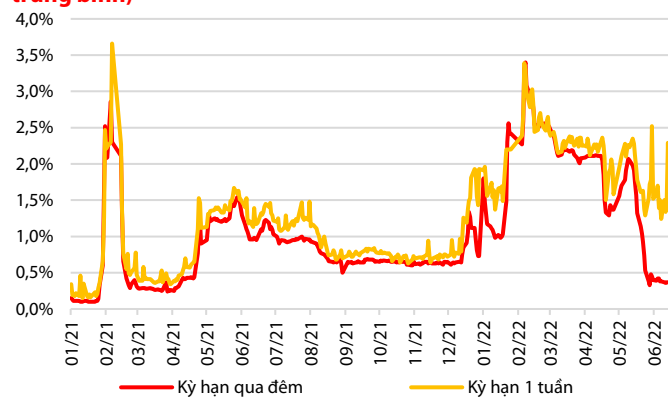
- Chênh lệch lãi suất USD/VND âm sâu gây áp lực tỷ giá. NHNN đã bán hẳn tín phiếu kỳ hạn ngắn quy mô lớn với lãi suất đầu thầu. Có khả năng sự can thiệp này nhằm thu tiền đồng về và hỗ trợ lãi suất VND liên ngân hàng các kỳ hạn ngắn, từ đó thu hẹp chênh lệch lãi suất, kiểm soát đà tăng tỷ giá và giảm áp lực lên dự trữ ngoại hối.
- Lãi suất qua đêm tăng gấp đôi từ 0,85 - 0,90% lên 1,5 - 1,6% và tiếp tục giữ ở mức cao. Lãi suất USD được niêm yết trong khoảng 1,5-1,7% đối với kỳ hạn một tuần và 1,6-1,8% đối với kỳ hạn hai tuần. Do đó, chênh lệch lãi suất USD/VND giảm sâu trong vùng âm trong ngày 16/6.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 06/2022



Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm và 1 tuần (% trung bình)



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Định giá nhóm ngành (tại ngày 30/06/2022)

	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	-3,9%	-14,5%	-5,9%	15,7	1,7	13,3%	6,9%	4,6%	4,8%	364,6%
Nguyên vật liệu	-11,5%	-30,7%	-29,6%	6,5	1,5	27,9%	16,3%	5,6%	-236,4%	30,9%
Công nghiệp	-8,7%	-24,6%	-19,0%	18,6	1,9	12,6%	6,9%	5,2%	-2,8%	60,7%
Hàng Tiêu dùng	-2,3%	-11,7%	-12,9%	16,3	2,8	22,3%	11,9%	1,5%	-304,9%	49,7%
Dược phẩm và Y tế	-5,2%	-16,8%	-16,8%	14,8	1,7	15,2%	10,7%	3,7%	18,6%	6,6%
Dịch vụ Tiêu dùng	-5,3%	-17,5%	-10,8%	n/a	3,9	15,4%	3,4%	6,0%	92,3%	143,3%
Viễn thông	-17,1%	-28,8%	-21,4%	40,6	2,6	8,5%	3,7%	6,3%	49,6%	-2,2%
Tiện ích Cộng đồng	-1,3%	-1,9%	2,8%	15,5	2,2	16,3%	10,0%	3,8%	104,1%	20,2%
Tài chính	-10,1%	-24,6%	-29,9%	17,4	2,2	13,0%	5,8%	5,9%	14,6%	27,6%
Ngân hàng	-7,0%	-21,1%	-19,4%	9,8	1,7	18,5%	1,8%	0,0%	51,3%	1,7%
Công nghệ Thông tin	-5,5%	-6,5%	4,0%	19,9	3,5	20,0%	8,3%	8,9%	80,8%	104,9%

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ ENF”)

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng.

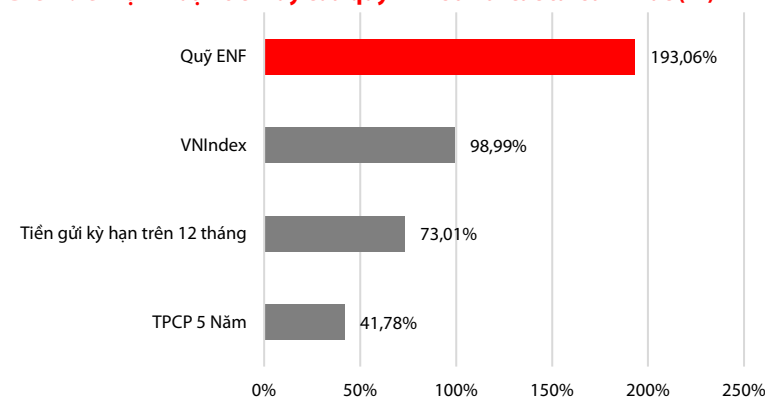
Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Đặc điểm chính

Ngân hàng Giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	Mức đầu tư tối đa	Không giới hạn
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	200,7 tỷ đồng	Số dư tài khoản tối thiểu	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư ban đầu tối thiểu	2.000.000 đồng	Yêu cầu mua lại tối thiểu	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư tối thiểu các lần tiếp theo	1.000.000 đồng	Tần suất giao dịch	Hàng tuần

Nguồn: EIFMC

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3%
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

(*) Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần. Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB.
(**) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC. Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ.

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 30/06/2022, Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-7,0%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -11,5%) trong cùng thời kì. Năm 2021, Quỹ ENF tăng 35,8%, nhỉnh hơn mức tăng của thị trường chứng khoán (35,7%). Sau 6T2022, quỹ ENF chỉ giảm 7,9% trong khi VN-Index giảm 20,1%. Chúng tôi kì vọng danh mục cổ phiếu có tính chọn lọc và được đa dạng hóa hợp lý, bao gồm ngành Ngân hàng và Bất động sản – hai trụ cột của nền kinh tế, và nhóm ngành tăng trưởng cao – Công nghệ Thông tin và Sản xuất, Quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt hơn thị trường chứng khoán.

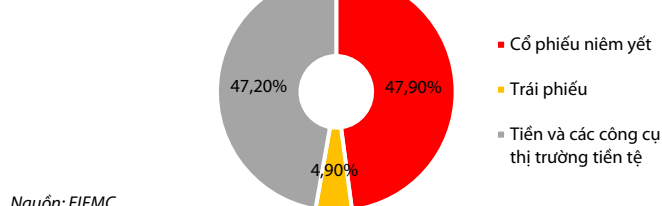
Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích lũy	193,06%	98,99%	41,78%	73,01%
Lợi nhuận hàng năm	13,88%	8,67%	4,31%	6,85%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt



Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...).

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2017	56,58%	42,01%	32,46%	23,29%	10,87%	4,00%	4,81%	6,80%	5,52%	48,03%
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
2021	39,96%	28,54%	20,81%	13,34%	2,98%	4,19%	3,39%	6,20%	1,17%	35,73%
6T2022	-13,02%	-9,65%	-7,26%	-4,80%	-0,87%	2,16%	1,69%	2,86%	0,43%	-19,41%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV. Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng. Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink trong 06 tháng đầu năm 2022 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính. Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai. Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin.
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2017 đến 2021, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 26,4% đến 154,1%, trong đó Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 154,1%, quỹ PRUlink Tăng Trưởng có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 123,6%.
- Trong 6T2022, Quỹ PRUlink Bảo Toàn là quỹ có kết quả đầu tư tốt nhất với 2,16%, theo sau là quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam (-0,87%) và quỹ PRUlink Bền Vững (-4,80%). Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (-13,02%) cũng có kết quả tốt hơn thị trường chứng khoán Việt Nam (VNIndex, -19,41%) trong cùng thời kỳ.

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình bày hay chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư các quỹ của EIFMC có thể tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này. EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.